

Số: /KH-UBND

Thạch An, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Thụy Hùng năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 10/01/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Thạch An về cải cách hành chính (CCHC) nhà nước huyện Thạch An năm 2025; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Thụy Hùng về Cải cách hành chính nhà nước xã Thụy Hùng giai đoạn 2021-2025. UBND xã Thụy Hùng xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch CCHC nhà nước huyện Thạch An giai đoạn 2021 – 2025, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Xây dựng các nhiệm vụ CCHC có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của xã.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC); cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch phải cụ thể, rõ ràng, khả thi; xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt được.

- Thủ trưởng cơ quan phải phát huy tinh thần nêu gương, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC được giao; nghiên cứu, đề xuất, áp dụng nghiêm túc các giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác CCHC trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan trong công tác

thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác CCHC.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của xã được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời để phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 100% VBQPPL của xã được xây dựng, ban hành bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi.

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ của Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND xã, đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính khả thi, hợp Hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.

c) Kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ hằng năm theo quy định.

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025, trong đó, tập trung kiểm tra và điều tra, khảo sát trong lĩnh vực trọng tâm, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Mục tiêu

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ của TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đạt tối thiểu 50%.

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 100%, 95%.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về kiểm soát TTHC.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Bộ phận một cửa) xã, cụ thể:

+ Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

+ Củng cố đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận một cửa bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ, hoàn thiện các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn công chức làm việc tại Bộ phận một cửa.

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm trong giải quyết TTHC.

+ Duy trì mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 85%.

2.2. Nhiệm vụ

a) Kiểm soát chặt chẽ các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; đề xuất phương án loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

+ Rà soát, xây dựng phương án loại bỏ các thành phần hồ sơ TTHC không cần thiết, không hợp lý, đảm bảo thực chất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

- Rà soát, công bố, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025

c) Kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tìm hiểu và thực hiện. Áp dụng, khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC.

d) Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC:

- Rà soát, công bố danh mục TTHC bắt buộc phải thực hiện liên thông.

- Hoàn thiện các quy trình TTHC liên thông, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong giải quyết TTHC.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đảm bảo cắt giảm đáng kể thời gian và giảm số lần đi lại cho người dân, tổ chức khi giải

quyết TTHC.

e) Kiện toàn, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa xã để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Mở rộng và triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với quy định TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên về quản lý biên chế cán bộ, công chức theo văn bản hướng dẫn.

3.2. Nhiệm vụ

Triển khai rà soát thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy cơ quan hành chính theo văn bản chỉ đạo của cấp trên.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

100% cán bộ, công chức thực hiện điều động, luân chuyển đảm bảo theo quy định; Hoàn thành 100% và duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

4.2 Nhiệm vụ

a) Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về quy hoạch, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức.

b) Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; khích lệ cán bộ, công chức học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

c) Thủ trưởng cơ quan tăng cường quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tránh tình trạng né tránh, đùn đẩy làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm.

d) Đẩy mạnh công tác kiểm tra công vụ đối với cơ quan về công tác CCHC gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ.

e) Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá và xếp loại chất lượng cán bộ, công chức.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Đảm bảo phù hợp, thống nhất với các nhiệm vụ chung theo quy định tại Nghị quyết số 76/NQ CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030.

- Đảm bảo triển khai hiệu quả, thống nhất đồng bộ và toàn diện các quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 14/10/2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ đặt hàng, hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng

ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên.

- Giải ngân kịp thời, có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

5.2. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục Tổ chức quán triệt thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 và các văn bản có liên quan đến các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quan quản lý.

b) Thực hiện việc giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ.

c) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các giải pháp về quản lý, sử dụng tài sản công. Thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức và tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư quản lý trên địa bàn đảm bảo thời gian theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.
- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật).
- 98% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng.
- 100% thông tin về hoạt động của cơ quan nhà nước được cung cấp đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của xã theo quy định.
- 100% hồ sơ giải quyết TTHC thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.
- Tiếp tục triển khai việc số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời hình thành kho dữ liệu số hóa kết quả giải quyết TTHC của tỉnh liên thông, kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với kho kết quả giải quyết TTHC quốc gia.
- 100% người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin.

6.2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng và thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của xã.

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ công toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo hướng thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai mạnh mẽ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công toàn trình và dịch vụ công một phần.

c) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC theo lộ trình đề ra.

d) Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

đ) Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; sử dụng có hiệu quả các nền tảng mạng xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.

e) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các bộ phận thuộc UBND xã cung cấp đầy đủ thông tin trên Trang thông tin điện tử của xã đảm bảo quy định theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

g) Tham gia đầy đủ các chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan do cấp trên tổ chức; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho người dân trên các phương tiện truyền thông.

h) Thực hiện đánh giá chuyển đổi số của cơ quan hành chính nhà nước theo kế hoạch của huyện.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

7.1. Mục tiêu

- Tiếp tục đề cao, cụ thể hóa trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác tham mưu của đội ngũ CBCC trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Các văn bản chỉ đạo CCHC được ban hành kịp thời; triển khai đánh giá khách quan, trung thực kết quả thực hiện CCHC của xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; thực hiện thường xuyên việc tái kiểm tra. Thực hiện đảm bảo tối thiểu 50% xã bộ phận chuyên môn được kiểm tra CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; 100% các tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Kịp thời đôn đốc và hướng dẫn triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch của xã.

7.2. Nhiệm vụ

a) Các bộ phận chuyên môn tham mưu các lĩnh vực CCHC của xã kịp thời tham mưu cho UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo trên từng lĩnh vực cụ thể; theo dõi, đôn đốc hoàn thành 100% các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm.

b) Tăng cường, nâng cao trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ CCHC; kịp thời có các giải pháp phù hợp, khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC trên địa bàn xã.

c) Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình CCHC nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch CCHC của tỉnh, của huyện, của xã giai đoạn 2021 - 2025; đa dạng hình thức tuyên truyền, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng; tăng thời lượng tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục... trên các phương tiện thông tin truyền thông.

d) Phối hợp thực hiện kế hoạch đo lường, công bố mức độ hài lòng của

người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số của xã. Các CBCC tập trung nghiên cứu các mô hình, sáng kiến, giải pháp triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các lĩnh vực CCHC.

e) Bố trí đảm bảo nguồn tài chính cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC của xã năm 2025 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

UBND xã chủ động bố trí kinh phí trong dự toán được giao năm 2025 để thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC tại cơ quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND xã trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau

- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, phù hợp với chỉ đạo của huyện và nội dung Kế hoạch này *(thời gian ban hành kế hoạch chậm nhất ngày 25/01/2025)*.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC đề ra.

- Cử CBCC tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng CCHC do các cấp tổ chức. Bố trí CBCC có đủ năng lực, kinh nghiệm, trách nhiệm tham mưu công tác CCHC.

2. Các công chức, bộ phận chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan khác thực hiện các nhiệm vụ CCHC sau

2.1. Văn phòng – thống kê xã

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức có liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của xã.

- Phối hợp triển khai thực hiện nội dung về cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Huyện, Đảng ủy xã, HĐND xã, và Chủ tịch UBND xã trong công tác cải cách TTHC.

- Phối hợp với Công chức Văn hóa xã hội đơn đốc, cập nhật đăng tải đầy đủ, kịp thời các TTHC trên Trang thông tin điện tử xã.

- Theo dõi, đơn đốc, hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 của xã; Thực hiện báo cáo CCHC định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu gửi UBND huyện *(qua phòng Nội vụ)*.

- Tham mưu cho UBND xã công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC; cải cách

tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số; phối hợp với các bộ phận chuyên môn liên quan thực hiện nhiệm vụ về công tác tuyên truyền về CCHC.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tự kiểm tra đối với việc triển khai thực hiện công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan; tham mưu việc tự chấm điểm chỉ số CCHC của xã năm 2025.

2.2. Công chức Tư pháp- hộ tịch

Phối hợp với các bộ phận chuyên môn liên quan tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nội dung về cải cách thể chế.

2.3. Công chức Văn hóa – xã hội

Chịu trách nhiệm chính trong xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC tại Trang thông tin điện tử của xã để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC.

Phối hợp với các cán bộ, công chức, tổ chức đoàn thể, các đơn vị liên quan xây dựng các chuyên trang, chuyên mục CCHC để thông tin, tuyên truyền công tác CCHC của xã.

2.4. Công chức Tài chính – kế toán

- Tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công của xã.

- Tham mưu việc bố trí nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Kế hoạch này.

- Tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh DDCI; báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn xã.

2.5. Các Cán bộ, công chức thuộc UBND xã.

Thực hiện tốt công tác CCHC tại đơn vị, nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức trong cơ quan; Phối hợp với các bộ phận chuyên môn của UBND xã tiếp tục thực hiện và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2025 của UBND xã Thụy Hùng. Đề nghị cán bộ, công chức nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Trường học, Trạm y tế xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đinh Văn Hữu